

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Địa chỉ: Văn Phòng: Phòng 20, Tầng 20, Tòa Nhà Formach

NỘI DUNG

BÁO CÁO CỦA BAN CHỨC SỬ DỤNG

BÁO CÁO KIỂM TRA TÀI CHÍNH

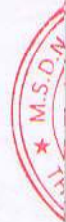
HÌNH CẢNH ĐỐI TƯỢNG

BÁO CÁO VỀ QUÁ TRÌNH ĐÓNG KINH DOANH

CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội

MỤC LỤC

| <u>NỘI DUNG</u> | <u>TRANG</u> |
|--------------------------------------|--------------|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 1 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 2-3 |
| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 4-5 |
| BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 6 |
| BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ | 7 |
| THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 8-21 |



CÔNG TY CỔ PHẦN FORMACH

Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Formach (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị gồm:

| | |
|---------------------|----------|
| Ông Phạm Thế Vinh | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Văn Khoa | Ủy viên |
| Ông Nguyễn Đăng Văn | Ủy viên |
| Ông Trần Công Bình | Ủy viên |

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

| | |
|---------------------|--|
| Ông Phạm Văn Cường | Tổng Giám đốc |
| Ông Nguyễn Đăng Văn | Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm tháng 07/2015) |
| Ông Trần Công Bình | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Lê Thư Anh | Phó Tổng Giám đốc |

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

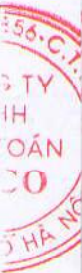
Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

Phạm Văn Cường

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017





Số: /VACO/BCKT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015
của Công ty Cổ phần Formach

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Formach

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Formach (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 07 tháng 12 năm 2017, từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty chưa đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, phải trả; tổng số dư các khoản nợ chưa được đối chiếu tại thời điểm kết thúc năm tài chính 31 tháng 12 năm 2015 gồm: (i) Phải thu khách hàng với số tiền 11.558.723.969 đồng; (ii) Người mua trả tiền trước với số tiền 1.952.189.286 đồng; (iii) Phải trả người bán với số tiền 9.017.899.337 đồng; và (iv) Trả trước cho người bán với số tiền 8.704.300.184 đồng; chiếm 28,33 % tổng giá trị Tài sản của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (sau khi trừ giá trị dự phòng tổn thất các khoản phải thu đã được trích lập là 11.738.565.176 đồng). Chúng tôi không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản phải thu, phải trả này. Do những vấn đề nêu trên, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với các khoản phải thu, phải trả đã được ghi nhận và chưa được ghi nhận, cũng như các yếu tố liên quan của Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Do chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 nên chúng tôi không thể tham gia kiểm kê tiền mặt, sản phẩm dở dang của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, tổng giá trị thuần của các khoản mục này là 9.606.054.960 đồng, chiếm 13,96% giá trị tổng tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, do đó chúng tôi không xác định được tính hiện hữu của các khoản mục này tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề trên đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp theo)

Công ty chưa xem xét trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nếu trích lập đầy đủ dự phòng phải thu khó đòi thì chi phí quản lý doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đều tăng thêm số tiền là 5.749.758.239 đồng, và Công ty chưa trích đầy đủ khấu hao đối với một số tài sản cố định với số tiền 1.968.744.777 đồng. Theo đó, nếu ghi nhận đủ chi phí này thì Lỗ lũy kế chưa phân phối sẽ tăng thêm với tổng giá trị khoảng 7,7 tỷ đồng. Chưa có điều chỉnh nào liên quan đến vấn đề này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2016-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017

Chử Mạnh Hoan
Kiểm toán viên
Giấy CN-ĐKHN kiểm toán số: 1403-2013-156-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2015 | 01/01/2015 |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 48.258.297.318 | 49.519.499.940 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | | 3.123.897.235 | 2.404.094.921 |
| 1. Tiền | 111 | 5 | 3.123.897.235 | 2.404.094.921 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 36.148.690.366 | 34.986.528.205 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 21.317.272.322 | 19.743.608.914 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 8.704.300.184 | 9.132.192.246 |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 8 | 17.865.683.036 | 17.579.480.756 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 9 | (11.738.565.176) | (11.468.753.711) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 8.925.315.017 | 12.015.821.679 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 10 | 8.932.552.934 | 12.023.059.596 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (7.237.917) | (7.237.917) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 60.394.700 | 113.055.135 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 11 | 4.405.460 | 4.405.460 |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | 55.989.240 | 108.649.675 |
| B - TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 20.554.780.959 | 20.646.080.501 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 122.936.100 | 275.058.100 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 8 | 122.936.100 | 275.058.100 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 10.560.565.740 | 11.189.042.865 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 12 | 10.552.469.740 | 11.175.616.865 |
| - Nguyên giá | 222 | | 34.793.629.903 | 34.404.046.944 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (24.241.160.163) | (23.228.430.079) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 13 | 8.096.000 | 13.426.000 |
| - Nguyên giá | 228 | | 62.706.000 | 62.706.000 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (54.610.000) | (49.280.000) |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 7.253.160.226 | 7.378.405.311 |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | 14 | 7.253.160.226 | 7.378.405.311 |
| V. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 2.618.118.893 | 1.803.574.225 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 11 | 2.618.118.893 | 1.803.574.225 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200) | 270 | | 68.813.078.277 | 70.165.580.441 |

56-C.1
TY
H
TOÁN
CO
S. H. A.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2015 | 01/01/2015 |
|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 67.558.048.063 | 67.573.086.889 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 46.132.879.739 | 46.174.498.565 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 15 | 12.387.541.812 | 12.043.480.952 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 1.925.189.286 | 5.215.643.700 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 16 | 19.724.582.445 | 19.365.080.172 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 609.640.297 | 1.239.775.873 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | | 275.665.678 | 533.275.558 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 17 | 7.048.196.621 | 7.243.803.122 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 18 | 4.145.624.412 | 517.000.000 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 16.439.188 | 16.439.188 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 21.425.168.324 | 21.398.588.324 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 337 | 17 | 21.425.168.324 | 21.398.588.324 |
| D - VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 1.255.030.214 | 2.592.493.552 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 19 | 872.530.214 | 2.209.993.552 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 13.044.600.000 | 13.044.600.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 13.044.600.000 | 13.044.600.000 |
| 2. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 1.471.700.545 | 1.471.700.545 |
| 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | 115.817.114 | 115.817.114 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (13.759.587.445) | (12.422.124.107) |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | 382.500.000 | 382.500.000 |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | 382.500.000 | 382.500.000 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400) | 440 | | 68.813.078.277 | 70.165.580.441 |

Phạm Văn Cường
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2017



Lê Thị Thu Loan
Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thái Thanh
Người lập biểu